

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**Công trình: Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn
phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B), đoạn Km 130+00-Km137+580**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định 711/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.639B), đoạn Km130+00-Km137+580;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 công trình Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B), đoạn Km130+00-Km137+580;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Văn bản số 66/TTr-BGPMB ngày 05/6/2017 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 118/SXD-HTKTTĐ ngày 26/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B), đoạn Km130+00-Km137+580;

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

4. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

5. Tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng: Sở Xây dựng.

7. Địa điểm xây dựng: Thuộc phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Tạo quỹ đất phục vụ tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B), đoạn Km130+00-Km137+580.

- Từng bước triển khai thực hiện đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo quy hoạch đã được phê duyệt. Góp phần chỉnh trang đô thị phù hợp thành phố thuộc đô thị loại I.

9. Quy mô đầu tư: Diện tích lập dự án đầu tư xây dựng: 2,64 ha, xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu vực và khu dân cư, gồm các hạng mục như sau:

a. San nền mặt bằng

- Cao độ thiết kế san nền theo thiết kế trong đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh.

- Đất đắp san nền đầm chặt: $K = 0,9$.

- Vật liệu đất đắp san lấp mặt bằng sử dụng loại đất cấp phối đồi, đất cấp III, Mỏ đất đắp khai thác tại mỏ đất núi Cù Mông cự ly vận chuyển đến công trình 7 km.

b. Hệ thống giao thông

- Nền đường: Nền đường đất sỏi đồi lu lèn K95; bóc lớp hữu cơ dày 25 cm; lớp trên cùng lu lèn tăng cường nền đường đầm chặt từ K95 lên K98.

- Mặt đường: Bê tông nhựa BTN C19 dày 6cm; tưới nhựa dính bám, 1kg/m^2 ; móng mặt đường lớp trên và dưới cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

- Vía hè: Bó vỉa bê tông xi măng M250 đá 1x2.

c. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống cống dọc theo tuyến đường ĐS1, ĐS2 bố trí dọc trên vỉa hè, dùng cống BTLT D800mm, đầu nối vào cống dọc trên đường D9S3 tại hố ga HG15; cống qua đường dùng cống BTLT D600mm và D800mm, tải trọng H30.

- Hệ thống cống dọc theo tuyến đường ĐS3 bố trí hai cống tròn BTLT, đường kính $2 \times D1500\text{mm}$, tải trọng H30 cho các đoạn cống xuyên qua đường, tải trọng vỉa hè cho đoạn cống chạy dọc dưới giải phân cách giữa; điểm đầu nối và cống thoát hiện trạng $2 \times D1500\text{mm}$ ở đầu tuyến đường. Thoát nước qua cửa xả ở cuối tuyến.

- Hố ga đặt hai trên vỉa hè và dưới lòng đường kết cấu đáy bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, đệm móng bằng vữa xi măng M75 dày 3cm; tấm đan hố ga bê tông cốt thép M200 đá 1x2.

d. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy

- Mạng đường ống cấp nước sinh hoạt và PCCC bằng ống nhựa HDPE (hoặc chất lượng tương đương) có đường kính từ D50 đến D100 chôn ngầm, bố trí 02 trụ chữa cháy, 02 van điều khiển D50mm và 01 van điều khiển D100mm.

- Xây dựng 02 hố van xả cận đường ống, ống thoát nước xả cận bằng ống nhựa PVC D100mm đầu nối với hố ga thoát nước HG01 và HG10.

yl

đ. Hệ thống cấp điện

- Điện chiếu sáng: Xây dựng mới 03 cột BTLT-8,4m dành riêng chiếu sáng, đường dây ABC(3x25)/(3x16); lắp đặt tủ chiếu sáng 02 chế độ; cụm cần 2,6m-3,0m + đèn chiếu sáng S-150W;

- Hệ thống cấp điện: xây dựng mới đường dây 22KV và 0,4KV; lắp đặt mới 01 TBA công suất 250KVA cấp điện;

- Sử dụng trạm biến áp theo kiểu treo, điện áp 22/04KV trên hệ cột ghép đôi 2BTLT-12,0m;

10. Tiêu chuẩn áp dụng: Theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

11. Giá trị tổng mức đầu tư: 24.267.919.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng), trong đó:

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| - Chi phí xây dựng | : 13.389.064.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị | : 254.375.000 đồng; |
| - Chi phí Quản lý dự án | : 330.171.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : 1.127.627.000 đồng; |
| - Chi phí khác | : 960.508.000 đồng; |
| - Chi phí GPMB | : 6.000.000.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : 2.206.174.000 đồng. |

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (nguồn vốn GPMB phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT639B), đoạn Km130+00-Km137-580).

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành thực hiện công việc quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2018.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19. (M.12b) *ph*



Phan Cao Thắng